

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-PT
Ngày 27-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Các Thẩm phán: Ông Lê sỹ Trứ

Ông Lê Quân Vương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 287/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Thị Phương H.G và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Thị Phương H.G sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: ấp Bến Tranh, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị K.L; có chồng Phan Hoàng T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng 11 ngày tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2014/HSST, bị cáo H.G đã chấp hành xong bản án, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, đã được xóa án tích; bị cáo H.G bị áp dụng biện pháp tạm giữ và chuyển sang tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến ngày 15/5/2022; từ ngày 16/5/2022 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T sinh năm 1974 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Trần Thị Q; có vợ Huỳnh Thị N.G (đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 10/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2016/HSST, đến ngày 28/7/2017 đã chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam An Phước và đã nộp xong án phí sơ thẩm, án phí phúc thẩm, chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự;

- Ngày 13/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HSST, đến ngày 22/9/2021 đã chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam An Phước và đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Nhân thân:

- Ngày 11/8/1997, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 69/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí sơ thẩm (đã được xóa án tích);

- Ngày 27/12/1999, T tiếp tục phạm tội; đến ngày 24/5/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2000/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp xong án phí sơ thẩm (đã được xóa án tích).

- Ngày 04/3/2007, T tiếp tục phạm tội, đến ngày 08/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù về tội “Chứa mại dâm” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2008/HSST; đến ngày 30/8/2011 đã chấp hành xong hình phạt tại Trại giam An Phước và đã nộp xong án phí sơ thẩm, án phí phúc thẩm và chấp hành xong trách nhiệm dân sự (đã được xóa án tích).

- Ngày 17/11/2018, bị Công an xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt (đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị tạm giữ và chuyển sang tạm giam từ ngày 14/02/2022 đến ngày 24/5/2022; từ ngày 25/5/2022 đến nay, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Minh T2 sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ông Minh N (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ Đỗ Thị L (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/12/2015, T2 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2015/HSST, đã chấp hành xong hình phạt và đóng xong tiền án phí sơ thẩm (đã được xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ và chuyển sang tạm giam từ ngày 20/12/2021 đến ngày 17/5/2022, từ ngày 18/5/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo có kháng nghị:

4. Phạm Thanh H sinh năm 1981 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Trịnh Thị T; có chồng Nguyễn Văn L (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2010/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp xong án phí sơ thẩm (đã được xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ và chuyển sang tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến ngày 15/5/2022, từ ngày 16/5/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Ngọc T.T sinh năm 2001 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N.T và bà Nguyễn Thị K.T; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 18/12/2021 đến ngày 26/12/2021, từ ngày 27/12/2021 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn D sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: sửa chữa điện cơ; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị T; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 13/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 20 triệu đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HSST, đã chấp hành xong bản án (đã được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ chuyển sang tạm giam từ ngày 18/12/2021 đến ngày 27/01/2022, từ ngày 28/01/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D: ông Đỗ Thanh Tuấn là Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Xuân Bách thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

7. Lê Thanh T4 sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Hồ Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2022 đến ngày 19/01/2022, từ ngày 20/01/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Văn Th sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp An Thới, xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 26/12/2021, từ ngày 27/12/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

9. Bùi Huy T1 sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp Chiến Thắng, xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Huy L và bà Nguyễn Thị T (đã chết); bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2021 đến ngày 26/12/2021, từ ngày 27/12/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo

có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Ngọc T3 sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp An Phước, xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Q và bà Phạm Thị T; có vợ Phan Thị M.D và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2021 đến ngày 28/12/2021, từ ngày 29/12/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Nguyễn Tiến Tr sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp Hiệp Lộc, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ Đỗ Thị D và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 26/12/2021, từ ngày 27/12/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, có 02 bị cáo, 12 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 17/12/2021, Công an xã Định An, huyện Dầu Tiếng bắt quả tang tụ điểm đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu tại Lô cao su số 35 của Nông trường cao su Trần Văn L thuộc xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Công an bắt giữ được Phạm Thanh H, Bùi Thị Phương H.G, Nguyễn Tiến Tr, Nguyễn Văn Th và Trần Minh H1 tại hiện trường, các bị cáo còn lại chạy thoát. Ngày 18/12/2021, Bùi Huy T1, Nguyễn Ngọc T.T, Nguyễn Văn D đến Công an xã Định An đầu thú. Ngày 19/12/2021, Nguyễn Thị T.H đến Công an xã Định An đầu thú. Ngày 20/12/2021, Uông Minh T2 và Nguyễn Ngọc T3 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đầu thú. Ngày 11/01/2022, Lê Thanh T4 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện huyện Dầu Tiếng đầu thú. Ngày 14/02/2022, Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đầu thú. Ngày 21/4/2022, Nguyễn Văn Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đầu thú.

Hình thức đánh bạc lắc tài xỉu: nhà cái sử dụng bộ lắc tài xỉu gồm 03 hột xí ngầu (mỗi hột có 6 mặt, mỗi mặt có dấu chấm từ 1 đến 6), đĩa và nắp nhựa. Nhà cái cho 03 hột vào nắp nhựa, đập đĩa lại và lắc, sau đó đổ 03 hột ra, rồi cộng các chấm của 03 hột xí ngầu lại, tổng điểm từ 03 đến 10 là xỉu, từ 11 đến 18 là tài, 03 hột có chấm giống nhau là bão. Người làm cái so sánh số điểm trên hột xí ngầu để ra kết quả là tài hay xỉu vào các ô người chơi đặt cược. Nếu người chơi đặt vào ô giống kết quả của lần lắc thì nhà cái thua, phải trả cho người chơi số tiền đặt cược, nếu khác với kết quả của lần lắc đó thì nhà cái thắng, người chơi bị mất số tiền đặt cược cho nhà cái.

Q là người tổ chức cho những bị cáo đánh bạc, gồm: T.H và Tr1 làm cái; H, Th, Tr, Ông Minh T2, T3, D, Bùi Huy T1, T, T4 là người tham gia. H.G không trực tiếp tham gia chơi đánh bạc, nhưng mang theo bộ lặc tài xỉu và số tiền 51.000.000 đồng, H.G đưa trước số tiền 22.000.000 đồng và bộ lặc tài xỉu cho T.H và Tr1 làm cái, số tiền còn lại H.G giữ trong người.

Quá trình điều tra xác định hành vi cụ thể của các bị can như sau:

1. Đối với Nguyễn Văn Q: khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/12/2021, Q điện thoại rủ H.G, Tr, D, T và Ông Minh T2 đến Lô cao su số 35 Nông trường cao su Trần Văn L thuộc xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương để đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lặc tài xỉu thì tất cả đồng ý. Q chuẩn bị một tấm bạt, một đèn led và một bình ắc quy loại 12V - 06AH để phục vụ cho việc đánh bạc. Quá trình tổ chức đánh bạc, Q thu được số tiền xâu là 1.600.000 đồng từ nhà cái.

2. Đối với Bùi Thị Phương H.G: sau khi được Q gọi điện rủ đánh bạc thì Tr1 và Trần Minh H1 đang ngồi chung trên xe nên nghe và biết việc đi đánh bạc, sau đó H.G đến nhà T.H rủ T.H đi đánh bạc, thì được T.H đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 17/12/2021, H.G cùng với Tr1, T.H và Trần Minh H1 đi xe ô tô biển số 61A-752.58 đến Lô cao su số 35 Nông trường cao su Trần Văn L để đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lặc tài xỉu. H.G mang theo số tiền 51.000.000 đồng và bộ lặc tài xỉu để sử dụng vào việc đánh bạc. H.G và T.H thỏa thuận hùn tiền với nhau để làm cái theo tỷ lệ 9/1 (tức là nếu thắng thì H.G hưởng 90% trên tổng số tiền thắng, T.H hưởng 10% trên tổng số tiền thắng, còn nếu thua thì H.G chịu 90%, T.H chịu 10% trên tổng số tiền thua). Tr1 chịu trách nhiệm giúp H.G và T.H ngồi thu, trả tiền thắng thua cho con bạc. Bắt đầu chơi, H.G đưa cho T.H bộ lặc tài xỉu, đưa trước cho Tr1 số tiền 22.000.000 đồng để T.H và Tr1 làm cái. Khi Công an bắt quả tang, thu giữ trên người H.G số tiền 29.000.000 đồng.

3. Đối với Nguyễn Thị T.H: khoảng 20 giờ ngày 17/12/2021, T.H được H.G rủ đi đánh bạc tại Lô cao su số 35 Nông trường cao su Trần Văn L. T.H đi chung xe ô tô biển số 61A-752.58 với H1, H.G và Tr1. Khi đi đánh bạc T.H không mang theo tiền. Giữa T.H và H.G thỏa thuận với nhau cùng hùn tiền để làm cái. H.G bỏ tiền ra trước, sau đó thắng hay thua thì tính theo tỷ lệ H.G 90% còn T.H 10% (tức là nếu thắng thì H.G hưởng 90% trên tổng số tiền thắng, T.H hưởng 10% trên tổng số tiền thắng, còn nếu thua thì H.G chịu 90%, T.H chịu 10% trên tổng số tiền thua). T.H được H.G đưa cho 01 bộ lặc tài xỉu, đưa trước cho Tr1 giữ số tiền 22.000.000 đồng để hùn chơi đánh bạc. T.H trực tiếp lặc xí ngẫu và làm cái, còn Tr1 giữ số tiền 22.000.000 đồng mà H.G đưa để chung chi cho con bạc. T.H làm cái khoảng 01 giờ, sau đó nhờ Tr1 làm cái còn T.H giữ tiền. Tr1 làm cái lặc được khoảng 06 ván thì Công an bắt quả tang. T.H chạy thoát, để số tiền đánh bạc dưới chiếu bạc, không xác định được thắng hay thua. Ngày 19/12/2021, T.H đến Công an xã Định An đầu thú.

4. Đối với Nguyễn Ngọc T.T: khoảng 20 giờ ngày 17/12/2021, H.G rủ Tr1 đi chơi đánh bạc cùng. Tr1 đi chung xe ô tô biển số 61A-752.58 với H1, H.G và T.H. Khi đi Tr1 không mang theo tiền. Khi đến địa điểm đánh bạc, Tr1 không trực tiếp tham gia đặt cược mà giữ số tiền 22.000.000 đồng của H.G đưa để chung chi tiền cho con bạc. T.H làm cái được khoảng 01 giờ thì Tr1 làm cái thay T.H, T.H giữ tiền để chung chi cho con bạc. Tr1 làm cái được khoảng 06 ván, đưa tiền xâu cho Q 03 lần với số tiền

1.600.000 đồng thì bị Công an xã Định An bắt quả tang xòng bạc. Tr1 chạy thoát, đến ngày 18/12/2021 thì Tr1 đến Công an xã Định An đầu thú.

5. Đối với Nguyễn Văn T: khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/12/2021, Q gọi điện thoại rủ T đánh bạc thì T đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 61H1-592.78 đến Lô cao su số 35 Nông trường cao su Trần Văn L để đánh bạc. T mang theo và sử dụng số tiền 750.000 đồng vào việc đánh bạc. T tham gia chơi 3 ván, đặt mỗi ván 100.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, T thua 300.000 đồng, còn lại 200.000 đồng làm rơi trong lúc bỏ chạy. Ngày 14/02/2022, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đầu thú và giao nộp lại số tiền 250.000 đồng.

6. Đối với Uông Minh T2: sau khi được Q gọi điện rủ đánh bạc thì T2 gọi điện rủ T3, H và T4 đi đánh bạc. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/12/2021, T2 điều khiển xe mô tô biển số 61H1-404.45 chở T4 đến Lô cao su số 35 Nông trường cao su Trần Văn L để đánh bạc. T2 mang theo và sử dụng số tiền 2.700.000 đồng vào việc đánh bạc. T2 chơi khoảng 12-13 ván, mỗi ván đặt cược từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, T2 thua 2.400.000 đồng, còn 300.000 đồng T2 bỏ tại chiếu bạc. Ngày 20/12/2021, T2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đầu thú.

7. Đối với Phạm Thanh H: khoảng 21 giờ 00 phút ngày 17/12/2021, Uông Minh T2 điện thoại rủ H đến Lô cao su số 35 Nông trường cao su Trần Văn L để đánh bạc. H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 61H1- 301.48 đến địa điểm đánh bạc. H mang theo số tiền 1.755.000 đồng và sử dụng 700.000 đồng vào việc đánh bạc. H tham gia chơi 07 ván, đặt cược mỗi ván 100.000 đồng, thua hết 700.000 đồng thì nghỉ chơi và đứng xem. Khi Công an bắt quả tang, thu giữ trên người H số tiền 1.055.000 đồng.

8. Đối với Nguyễn Tiến Tr: sau khi được Q gọi điện rủ đánh bạc thì khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/12/2021, Tr điều khiển xe mô tô biển số 61H1- 490.04 đến Lô cao su số 35 Nông trường cao su Trần Văn L để đánh bạc. Tr mang theo số tiền 42.000.000 đồng và sử dụng 5.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Tr tham gia chơi 05 ván, đặt cược mỗi ván từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, Tr không thắng không thua. Công an thu giữ trong cốp xe của Tr số tiền 37.000.000 đồng, thu giữ trên người Tr số tiền 5.000.000 đồng.

9. Đối với Nguyễn Văn D: sau khi được Q gọi điện rủ đánh bạc thì khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/12/2021, D nhờ L, T.H, C điều khiển xe mô tô hiệu Super Dream màu nho (xe không biển kiểm soát) đến Lô cao su số 35 Nông trường cao su Trần Văn L để đánh bạc. D mang theo và sử dụng số tiền 450.000 đồng vào việc đánh bạc. D tham gia chơi 05 ván, đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thua hết 150.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, D chạy thoát; đến ngày 18/12/2021 D đến Công an xã Định An đầu thú và giao nộp số tiền 300.000 đồng.

10. Đối với Bùi Huy T1: T3 rủ Bùi Huy T1 đến Lô cao su số 35 Nông trường cao su Trần Văn L để đánh bạc. Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 17/12/2021, T3 điều khiển xe mô tô biển số 61H1-361.xx đến nhà T1 để chờ T1 đi. T1 mang theo số tiền 4.600.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc. T1 tham gia chơi khoảng 10 ván, mỗi ván đặt cược từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, T1 thua 2.000.000 đồng và bỏ chạy thoát. Ngày 18/12/2021, T1 đến Công an xã Định An đầu thú và giao nộp số tiền 2.600.000 đồng.

11. Đối với Nguyễn Ngọc T: Ông Minh T2 rủ T3 đến Lô cao su số 35 Nông trường cao su Trần Văn L để đánh bạc. Khoảng 22 giờ ngày 17/12/2021, T3 điều khiển xe mô tô biển số 61H1-361.xx chở theo Bùi Huy T1. T3 mang theo và sử dụng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc. T3 tham gia chơi 03 ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, T3 thua 300.000 đồng, còn lại 200.000 đồng bỏ tại chiếu bạc và chạy thoát. Ngày 20/12/2021, T3 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đầu thú.

12. Đối với Nguyễn Văn Th: đang ngồi uống nước tại quán thì Th nghe có tổ chức đánh bạc. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, Th nhờ Nguyễn Tấn Th1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu INNOVA màu đồng, biển số 61A-516.xx do ông N.V.T đứng tên đăng ký chở Th đến Lô cao su số 35 Nông trường cao su Trần Văn L đợi N.T.T để đi uống rượu. Trong lúc đợi N.T.T thì Th tham gia đánh bạc. Th mang theo số tiền 11.480.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Th tham gia chơi 04 ván, đặt cược mỗi ván từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Th thắng 02 ván và thua 02 ván. Khi Công an bắt quả tang, thu giữ trên người Th số tiền 11.480.000 đồng.

13. Đối với Lê Thanh T4: Từng được Ông Minh T2 rủ đi đánh bạc. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, Ông Minh T2 điều khiển xe mô tô biển số 61H1-404.45 chở T4 đến Lô cao su số 35 Nông trường cao su Trần Văn L để đánh bạc. T4 mang theo số tiền 800.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc. T4 chơi 04 ván, đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và thua 500.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, T4 bỏ chạy làm rơi số tiền 300.000 đồng còn lại.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 77.980.000 đồng nhưng số tiền thực tế cơ quan điều tra chứng minh được các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 75.730.000 đồng (gồm cả 500.000 đồng mà T và T4 làm rơi khi chạy thoát).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 10/TB-TA ngày 05/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

- Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị Phương H.G, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T.T, Ông Minh T2, Phạm Thanh H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tiến Tr, Bùi Huy T1, Nguyễn Ngọc T, Lê Thanh T4 phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt, bị cáo Bùi Thị Phương H.G mức án 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giữ tạm giam trước từ ngày 17/12/2021 đến ngày 15/5/2022.

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt, bị cáo Nguyễn Văn T mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giữ tạm giam trước từ ngày 14/02/2022 đến ngày 24/5/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt, bị cáo Ông Minh T2 mức án 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giữ tạm giam trước từ ngày 20/12/2021 đến ngày 17/5/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn D mức án 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa án tuyên án sơ thẩm, ngày 21/9/2022.

- Bị cáo Phạm Thanh H mức án 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa án tuyên án sơ thẩm, ngày 21/9/2022.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T.T mức án 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa án tuyên án sơ thẩm, ngày 21/9/2022.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa án tuyên án sơ thẩm, ngày 21/9/2022.

- Bị cáo Bùi Huy T1 mức án 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa án tuyên án sơ thẩm, ngày 21/9/2022.

- Bị cáo Nguyễn Văn Th mức án 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa án tuyên án sơ thẩm, ngày 21/9/2022.

- Bị cáo Lê Thanh T4 mức án 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa án tuyên án sơ thẩm, ngày 21/9/2022.

- Bị cáo Nguyễn Tiến Tr mức án 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa án tuyên án sơ thẩm, ngày 21/9/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị T.H 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, bị cáo Uông Minh T2 có đơn kháng cáo với nội dung xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, bị cáo Bùi Thị Phương H.G có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04 tháng 10 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSĐT ngày 04/10/2022 kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2022/HS-ST ngày

21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về phân hình phạt theo hướng áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Văn D và Phạm Thanh H; phân hóa về mức hình phạt theo hướng áp dụng hình phạt thấp hơn đối với các bị cáo có vai trò thứ yếu, tham gia với số tiền ít, có nhân thân tốt là Uông Minh T2, Nguyễn Văn D, Phạm Thanh H, Nguyễn Ngọc T.T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tiến Tr, Bùi Huy T1, Nguyễn Ngọc T, Lê Thanh T4; tuyên trả lại xe mô tô cho các bị cáo Uông Minh T2 và Nguyễn Ngọc T, trả lại điện thoại di động Iphone 11, màu đen, số Imei 3568061113325641 cho bị cáo Nguyễn Ngọc T.T.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thị Phương H.G và Nguyễn Văn T tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo H.G, T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương và kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm theo hướng sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Thanh H; Giảm hình phạt nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Thanh H, Uông Minh T2, Nguyễn Ngọc T.T, Nguyễn Ngọc T, Bùi Huy T1, Nguyễn Văn Th, Lê Thanh T4, Nguyễn Tiến Tr và trả vật chứng lại cho các bị cáo Uông Minh T2, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc T.T. Các bị cáo Bùi Thị Phương H.G, Uông Minh T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa các bị cáo không cung cấp, bổ sung tài liệu nào khác.

- Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo D có nhân thân xấu nhưng Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo D 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm là vi phạm khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP TANDTC được sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của HĐTP TANDTC về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Về Kháng nghị giảm hình phạt cho bị cáo, xét thấy trong vụ án này bị cáo D sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất so với các bị cáo khác (450.000 đồng), trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú nhưng cấp sơ thẩm tuyên xử mức án 03 năm tù là nặng, do đó cần xem xét giảm nhẹ 01 phần phạt đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Do đó, kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương chuyển sang hình phạt tù đối với bị cáo D là có cơ sở chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D từ 03 tháng đến 09 tháng tù (còn lại mức án 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù);

- Đối với bị cáo Phạm Thanh H: bị cáo H tham gia với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc và vào năm 2010 đã chấp hành án về tội “Đánh bạc” nhưng vẫn không cố gắng tránh xa tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn cờ bạc mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án 03 năm tù là phù hợp. Tuy bị cáo có nhân thân về tội “Đánh bạc” nhưng đến ngày phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích và không xem là nhân thân xấu (đã trên 10 năm), tại phiên Tòa bị cáo H bổ sung tài liệu hiện bị cáo đang điều trị bệnh ung thư vú, nên bị cáo H

đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP TANDTC được sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của HĐTP TANDTC về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương không có cơ sở xem xét nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo H. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H.

- Đối với bị cáo Uông Minh T2 (bị cáo có kháng cáo và có kháng nghị): bị cáo T2 tham gia với vai trò đồng phạm rất tích cực, bị cáo là người trực tiếp rủ các bị cáo H, T3 và T2 tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, năm 2015 bị cáo từng chấp hành án về tội “Đánh bạc” và bị cáo sử dụng số tiền là 2.700.000 đồng/ 75.730.000 đồng để đánh bạc. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp. Do đó, kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về giảm hình phạt đối với bị cáo Uông Minh T2 là không có cơ sở xem xét. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương rút 01 phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Uông Minh T2. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Uông Minh T2 không có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức án 03 năm tù đối với bị cáo Uông Minh T2.

- Xét kháng nghị đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T.T, Nguyễn Ngọc T, Bùi Huy T1, Lê Thanh T4, Nguyễn Tiến Tr: các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, đồng phạm nhưng giản đơn, các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt đối với các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương có cơ sở xem xét đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.T, Nguyễn Ngọc T, Bùi Huy T1, Lê Thanh T4, Nguyễn Tiến Tr. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm và giảm cho các bị cáo Nguyễn Ngọc T.T, Nguyễn Tiến Tr từ 03 đến 06 tháng tù (mức án còn lại từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo); các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Bùi Huy T1, Lê Thanh T4 từ 06 tháng đến 01 năm tù (mức án còn lại từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo);

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th: Do trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Th tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về giảm hình phạt đối với bị cáo Th. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với bị cáo Th.

Các bị cáo Bùi Thị Phương H.G và Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nhưng tại phiên Tòa phúc thẩm các bị cáo tự nguyện rút kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo H.G và T.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, tuyên trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 61H1-404.45, màu xanh đen bạc của bị cáo

Uông Minh T2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 61H1-361.xx, màu xanh đen bạc của bị cáo Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen số Imei 3568061133325641 của Nguyễn Ngọc T.T.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D trình bày: thống nhất quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Th.

Bị cáo D đồng ý với lời bào chữa của Luật sư và không có ý kiến bổ sung

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho: giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo, quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Bùi Thị Phương H.G, Nguyễn Văn T tự nguyện rút đơn kháng cáo. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Bùi Thị Phương H.G, Nguyễn Văn T.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Thị Phương H.G, Nguyễn Thị T.H, Nguyễn Ngọc T.T, Nguyễn Văn T, Uông Minh T2, Bùi Huy T1, Phạm Thanh H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Lê Thanh T4, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Tiến Tr, tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có cơ sở xác định:

Vào khoảng 20 giờ ngày 17/12/2021, bị cáo Q đã có hành vi chuẩn bị một tấm bạt, một đèn led và một bình ắc quy loại 12V- 06AH đồng thời gọi điện rủ các bị cáo H.G, Tr, D, T và Uông Minh T2 đến khu vực Lô cao su 35 thuộc Nông trường cao su Trần Văn L thuộc xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương để đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu; Q thu được tiền xâu là 1.600.000 đồng từ nhà cái. Quá trình điều tra đã chứng minh được trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút đến khi bị Công an xã Định An, huyện Dầu Tiếng bắt quả tang (22 giờ 45 phút) có 12 bị cáo tham gia đánh bạc gồm H.G, T.H, Tr1, Th, Tr, H, D, Bùi Huy T1, T3, Uông Minh T2, T4 và T với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 75.730.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xét xử bị cáo Q về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và các bị cáo H.G, T.H, Tr1, T, Uông Minh T2, Bùi Huy T1, H, D, Th, T4, T3 và Tr về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo Ưông Minh T2 có đơn kháng cáo với nội dung xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo thực hành vi phạm tội với vai trò rủ rờ các bị cáo H, T3 và T4 tham gia đánh bạc, đồng thời bị cáo T2 có nhân thân xấu, từng bị xử phạt “Đánh bạc” nhưng không lấy đó là bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 (ba) năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt theo hướng áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Thanh H:

Xét thấy, bị cáo D có nhân thân xấu, ngày 13/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 20 triệu đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HSST nhưng vào ngày 17/12/2021, bị cáo D lại tiếp tục thực hiện hành vi “Đánh bạc”. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo D 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm là vi phạm khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP TANDTC được sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của HĐTP TANDTC về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Trong vụ án này bị cáo D sử dụng số tiền đánh bạc ít (450.000 đồng), trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đến cơ quan Công an đầu thú nhưng cấp sơ thẩm tuyên xử mức án 03 năm tù là nặng, do đó cần xem xét giảm nhẹ 01 phần phạt đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Do đó, kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về giảm một phần hình phạt đối với bị cáo D là có cơ sở chấp nhận.

Đối với bị cáo Phạm Thanh H: bị cáo H tham gia với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc và ngày 18/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2010/HSST, (đã được xóa án tích). Sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án 03 năm tù là phù hợp. Tuy bị cáo có nhân thân về tội “Đánh bạc” nhưng đến ngày phạm tội 17/12/2021 bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích và không xem là nhân thân xấu (đã trên 10 năm). Tại phiên tòa, bị cáo H bổ sung tài liệu bị cáo đang điều trị bệnh ung thư vú, nên bị cáo H đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP TANDTC được sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của HĐTP TANDTC về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo H là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với bị cáo H.

[5] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về việc áp dụng hình phạt thấp hơn đối với các bị cáo có vai trò thứ yếu, tham gia với số tiền ít, có nhân thân tốt là Nguyễn Ngọc T.T, Nguyễn Tiến Tr, Bùi Huy T1, Nguyễn Ngọc T, Lê Thanh T4. Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Ngọc T.T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tiến Tr, Bùi Huy T1, Nguyễn Ngọc T, Lê Thanh T4 đều

phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này ra các bị cáo đều chấp hành tốt pháp luật tại địa phương, các bị cáo có vai trò thứ yếu, tham gia với số tiền ít, có nhân thân tốt nhưng Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo mức hình phạt bằng với mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị Phương H.G, Ông Minh T2 là chưa phù hợp, không công bằng và gây ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị cáo. Do đó kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đề nghị áp dụng hình phạt thấp hơn đối với các bị cáo trên là có cơ sở nên được chấp nhận.

[6] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về việc áp dụng hình phạt thấp hơn đối với bị cáo Nguyễn Văn Th. Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Th tiếp tục phạm tội mới nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về giảm hình phạt đối với bị cáo Th. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với bị cáo Th.

[7] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về việc tuyên trả lại xe mô tô cho các bị cáo Ông Minh T2 và Nguyễn Ngọc T, trả lại điện thoại di động Iphone 11, màu đen, số Imei 3568061113xxxxxx cho bị cáo Nguyễn Ngọc T.T. Xét thấy, đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 61H1 - 404.45 của bị cáo Ông Minh T2 và xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 biển số 61H1- 361.40 của bị cáo Nguyễn Ngọc T là phương tiện sử dụng đi lại hàng ngày của các bị cáo, không liên quan đến vụ án và hành vi phạm tội nên cần trả lại các bị cáo theo quy định. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.T, trước khi đánh bạc ở nhà H.G và được H.G trực tiếp rủ đi đánh bạc nên điện thoại di động Iphone 11 của Tr1 không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị tuyên trả lại xe mô tô cho các bị cáo T2 và T3, trả lại điện thoại di động Iphone 11, màu đen, số Imei 3568061113xxxxxx cho bị cáo Nguyễn Ngọc T.T là có cơ sở nên được chấp nhận.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Ông Minh T2 kháng cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo còn lại được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Bùi Thị Phương H.G, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Phạm Thanh H.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ông Minh T2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Ông Minh T2.

3. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Nguyễn Văn D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

4. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T.T, Nguyễn Tiến Tr, Bùi Huy T1, Nguyễn Ngọc T, Lê Thanh T4. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về giảm hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T.T, Nguyễn Tiến Tr, Bùi Huy T1, Nguyễn Ngọc T, Lê Thanh T4.

5. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về xử lý vật chứng trả lại tài sản cho các bị cáo Ông Minh T2, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc T.T.

Tuyên bố bị cáo Ông Minh T2, Nguyễn Văn D, Nguyễn Ngọc T.T, Nguyễn Tiến Tr, Bùi Huy T1, Nguyễn Ngọc T, Lê Thanh T4 phạm tội “Đánh bạc”.

6. Về hình phạt:

6.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Ông Minh T2 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2021 đến ngày 17/5/2022.

6.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giữ tạm giam trước từ ngày 18/12/2021 đến ngày 27/01/2022.

6.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T.T 02 (hai) năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tù. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa án tuyên án sơ thẩm, ngày 21/9/2022.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa án tuyên án sơ thẩm, ngày 21/9/2022.

- Bị cáo Bùi Huy T1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa án tuyên án sơ thẩm, ngày 21/9/2022.

- Bị cáo Lê Thanh T4 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa án tuyên án sơ thẩm, ngày 21/9/2022.

- Bị cáo Nguyễn Tiến Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa án tuyên án sơ thẩm, ngày 21/9/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T.T cho Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Phạm Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến Tr cho Ủy ban nhân dân xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Bùi Huy T1, Nguyễn Ngọc T, Lê Thanh T4 cho Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

7. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe: hai bánh từ 50-175 cm³, số loại: Exciter, dung tích xi lanh 149, số khung: RLCUG0610HY414201, số máy: G3D4E434113, biển số 61H1-361.xx, màu xanh đen bạc cho bị cáo Nguyễn Ngọc T.

+ Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe: hai bánh từ 50-175 cm³, số loại Wave, dung tích xi lanh 109, số khung: RLHJA3907HY292264, số máy: JA39E0292305, biển số 61H1-404.45, màu xanh đen bạc cho bị cáo Uông Minh T2.

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu đen, số Imei 3568061113325641 cho bị cáo Nguyễn Ngọc T.T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng)

8. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Uông Minh T2 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Phạm Thị H, Nguyễn Ngọc T.T, Nguyễn Tiến Tr, Bùi Huy T1, Nguyễn Ngọc T, Lê Thanh T4 không phải chịu án phí.

9. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (22);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (11),
- Người tham gia tố tụng (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Thanh toán NQ 18, thanh toán phiên tòa (2);
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 46.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức